

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
1.1 Tổ chức mặt bằng công trường và công tác chuẩn bị thi công công trình.	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường, mặt bằng lán trại, công tác chuẩn bị thi công công trình. Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, công tác chuẩn bị thi công công trình không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2 Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát các loại, đá các loại, xi măng, Gạch không nung, Thép tròn các loại, Tôn, thép hình, Gạch ốp lát, Cửa, Sơn, CPDD, bê tông nhựa, Các vật tư thiết bị điện, điện chiếu sáng, Các vật tư thiết bị nước, thiết bị vệ sinh, vật tư thiết bị PCCC.	Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu; Có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế và Mục III Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3 Đối với các vật liệu hợp quy: - Xi măng	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc giấy công bố hợp quy và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, Thành phố hoặc đơn vị chứng nhận kiểm định hợp pháp.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất hoặc đại lý	Không đạt

	có ủy quyền, nhà phân phối kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Không có giấy chứng nhận hợp quy của vật liệu còn hiệu lực.	
1.4 Giải pháp khảo sát, trắc đạc, chuẩn bị để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có thuyết minh kèm theo bản vẽ	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật, bản vẽ biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có thuyết minh kèm theo bản vẽ	Không đạt
1.5 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các hạng mục: + Thi công hạng mục các nhà kho: Phần móng, kết cấu, kiến trúc, điện nước, lắp đặt Camera, điều hòa không khí; + Thi công các hạng mục Phụ trợ, HTKT: San nền, đắp ụ, sân đường giao thông, cấp điện, điện chiếu sáng, cấp thoát nước ngoài nhà, chống sét	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí và HSTK được duyệt.	Đạt
	- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh BPTC và HSTK được duyệt. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí, không phù hợp với HSTK được duyệt.	Không đạt
<b>2. Tiến độ thi công</b>		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày. - Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật,	Đạt

huy động thiết bị.	biện pháp thi công/biện pháp thi công.	
	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày. - Thiếu một trong các biểu đồ tiến độ/nhân lực/thiết bị hoặc một trong các biểu đồ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật/biện pháp thi công.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan (mưa bão, mất điện,...)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
<b>3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>		
3.1. Tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy công trình:	Có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, không nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường	Không đạt
3.2. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình.	Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
<b>4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>		

<p>4.1 Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ và thuyết minh quy trình lập biện pháp thi công, tổ chức giám sát, thi công, kiểm tra, nghiệm thu kiểm soát chất lượng thi công, Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị thi công. Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công</li> <li>- Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.</li> <li>- Trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định.</li> <li>- Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.</li> </ul>	<p>Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
<p>4.2 Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão</li> <li>- Biện pháp sửa chữa, thay thế thiết bị vật tư trong quá trình thi công</li> </ul>	<p>Trình bày đầy đủ các nội dung bên. Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Đạt</p>
<p>4.3 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</li> <li>- Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</li> <li>- Có phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định</li> <li>- Có cam kết Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.</li> </ul>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>
	<p>Không đáp ứng nội dung trên.</p>	<p>Không đạt</p>

<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nội dung đề xuất về biện pháp đổ thải đúng nơi quy định trong quá trình thi công</li> <li>- Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bản vẽ biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul>	
<p>4.4 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>Có thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Không đáp ứng nội dung trên.</p>	<p>Không đạt</p>
	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
<p>4.5 Biện pháp an toàn lao động gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;</li> <li>- An toàn giao thông ra vào công trường;</li> <li>- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</li> <li>- An toàn cho cư dân xung quanh công trường;</li> <li>- Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</li> </ul>	<p>Không đạt</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</li> <li>- Có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động</li> </ul>	<p>Đạt</p>
<p>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành, Nhà thầu có cam kết hoặc thuyết minh: tối thiểu 12 tháng.</li> <li>+ Đối với phần thiết bị: tối thiểu 1 năm và không thấp hơn thời hạn bảo hành của nhà sản xuất (đối với các thiết bị)</li> <li>- Có thuyết minh quy trình bảo trì công trình theo quy định.</li> </ul>	<p>- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; không trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p> <p>- Không có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động.</p>	<p>Không đạt</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành, Nhà thầu có cam kết hoặc thuyết minh: tối thiểu 12 tháng.</li> <li>+ Đối với phần thiết bị: tối thiểu 1 năm và không thấp hơn thời hạn bảo hành của nhà sản xuất (đối với các thiết bị)</li> <li>- Có thuyết minh quy trình bảo trì công trình theo quy định.</li> </ul>	<p>Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu của HSMT.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>6. Uy tín của nhà thầu</b></p>		

Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC tương tự của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; Nhà thầu có cam kết kèm theo.	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt